

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304475742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/6/2011.
- Vốn điều lệ: 81 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 119,5 tỷ đồng.
- Địa chỉ: đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Số điện thoại: 08 3765 3389
- Số fax: 08 3765 3025
- Website: www.cholimexfood.com.vn
- Mã cổ phiếu: (không có)

Quá trình hình thành và phát triển

Theo quyết định số 73/QĐUB ngày 15 – 04 – 1981, UBND Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập Công ty Công Tư Hợp Doanh Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng trực thuộc quận 5 với tên gọi tắt là Cholimex. Sự ra đời của quyết định này dựa trên nền tảng từ những thế mạnh tiềm năng của người Hoa ở khu vực Chợ Lớn. Những ngày đầu thành lập, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty mang tính tổng hợp đa ngành. Trong đó các bộ phận chuyên ngành thu mua và chế biến các mặt hàng thủy sản nông được phẩm... nhằm phục vụ cho nhu cầu sống của người dân thành phố cũng như của cả nước.

Đến ngày 02 – 06 – 1983 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định 78/QĐUB chia Công ty hợp danh xuất nhập khẩu Trục Dụng quận 5 ra làm 2 tổ chức:

- Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận 5
- Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5

Năm 1988 để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tăng cường lực lượng sản xuất cũng như tiếp nhận thêm cơ sở vật chất, Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5 được chuyển thành Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu.

Ngày 20/12/2005 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 6437/QĐ-UB chấp thuận Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu Cholimex chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần.

Ngày 19/07/2006 Công ty chính thức hoạt động với tên mới: Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103005042 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

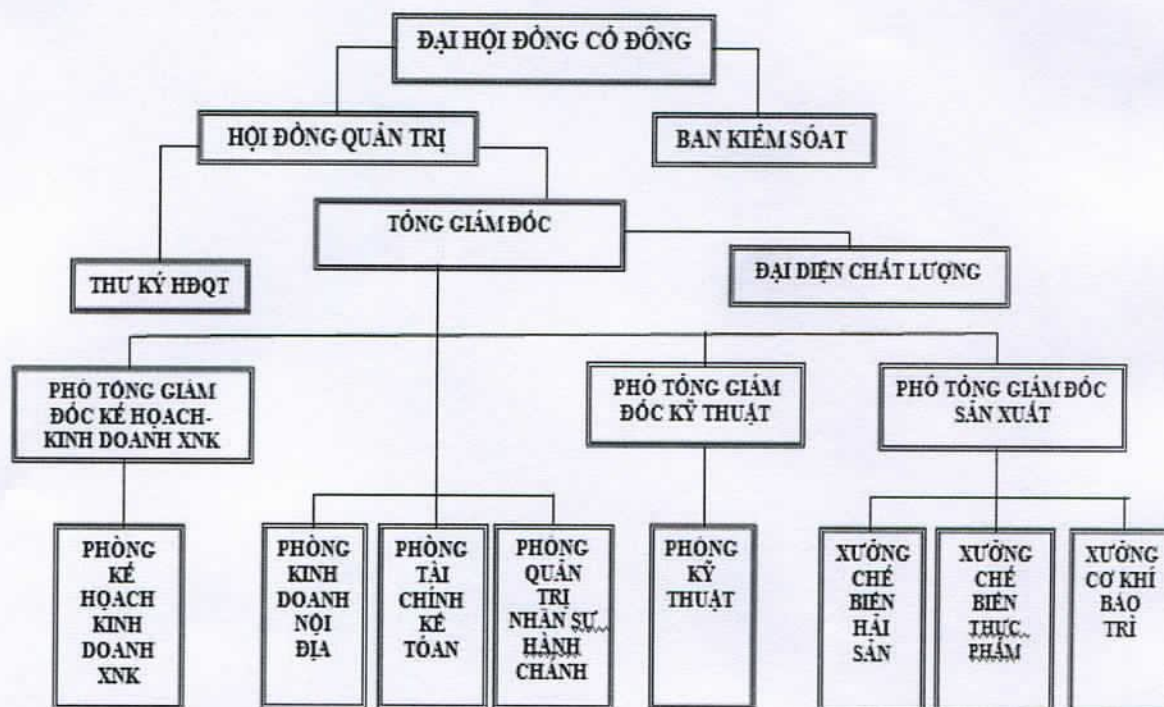


- Các ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, chế biến, gia công và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, thủy hải sản cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Các mặt hàng tiêu biểu như: tương ớt, tương cà, nước mắm ăn liền, nước tương, chả giò, hoành thánh, há cảo, lẩu hải sản,...
- Địa bàn kinh doanh: sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ ở thị trường trong nước thông qua hệ thống phân phối trên toàn quốc và xuất khẩu sang các nước: EU (chiếm tỷ trọng 90% doanh số xuất khẩu), Đông Âu, Úc và các thị trường khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty qui định;
 - + Hội đồng Quản trị có 6 thành viên là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
 - + Ban Kiểm soát có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các văn bản pháp luật.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX



- Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Cholimex Food trở thành nhà sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm hàng đầu với chuỗi sản phẩm đa dạng, phong phú, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Không chỉ cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước trong khu vực.
 - + Khai thác nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết nhằm phát triển đồng bộ, xây dựng chuỗi thực phẩm khép kín, từ vùng nguyên liệu đến chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn chất lượng cao, có thể giám sát và truy nguyên nguồn gốc. Thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường thực phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu và phát triển kênh phân phối. Liên kết đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Cholimex food giai đoạn 2010-2020.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - + Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Cholimexfood, Ban điều hành Công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến các chính sách nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức. Môi trường làm việc trong nhà máy tuân thủ theo các quy định tiêu chuẩn ngành. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe sức khỏe định kỳ mỗi năm. Công ty còn tổ chức cho người lao động vui chơi giải trí sau giờ làm việc và đi du lịch hàng năm. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo ra môi trường làm việc học tập tốt giúp cho người lao động nâng cao tay nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.
 - + Cholimexfood phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam sản xuất gia vị, thực phẩm đông lạnh và là biểu tượng niềm tin của chất lượng phục vụ con người Việt Nam và cộng đồng Quốc tế. Với sứ mệnh đặt ra là: Mang Gia Vị Cuộc Sống đến mỗi bữa ăn ngon. Cholimexfood luôn “nêm” yêu thương hạnh phúc cho mỗi bữa ăn thêm nồng nàn bằng chất lượng, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

5. Các rủi ro: (không có).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước những khó khăn của kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2015, Công ty phải đối mặt với những khó khăn tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh. Giá cả đầu vào vẫn tiếp tục tăng cao, nhân công khan hiếm và chi phí nhân công tăng khiến giá thành tăng trong khi giá bán ra không hề tăng.

Với những nỗ lực không ngừng, năm 2015 Cholimex Foods đã đạt được những thành công đáng kể, vượt hầu hết chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 18.200.000 USD đạt 104,6% kế hoạch, tăng trưởng 123,6% so với năm 2014.
- Tổng doanh thu 1.327,2 tỷ đồng đạt 104,1% kế hoạch và tăng trưởng 130,4% so với năm 2014, Lợi nhuận trước thuế: 60,008 tỷ đồng đạt 111,1% kế hoạch, tăng trưởng 18,2% so với năm 2014.

- Sản lượng sauce vượt 37 % kế hoạch năm và tăng trưởng 10% so với năm 2014. Sản lượng thực phẩm đông lạnh đạt 99% kế hoạch năm và tăng trưởng 15% so với năm 2014.
- Doanh thu xuất khẩu 394,9 tỷ đồng đạt 105,3% kế hoạch và tăng trưởng 124,6% so với năm 2014. Trong đó thực phẩm đông lạnh chiếm tỷ trọng 90 %, gia vị- nước chấm 10%.
- Doanh thu nội địa: 932,3 tỷ đồng đạt 103,6% kế hoạch và tăng trưởng 22,5 % so với năm 2014.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Dương Văn Hùng	1956	505 GI C/C Hùng Vương Q5, TP. HCM	Tổng Giám đốc	10,600	0.13%
2	Diệp Nam Hải	1967	76 Trần Tuấn Khải P5 Q.5, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	10,000	0.12%
3	Hồ Ngọc Hương	1968	100F Hùng Vương Q5, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	2,300	0.03%
4	Nguyễn Thị Huyền Trang	1971	399 Lê Đại Hành P11 Q11, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	4,000	0.05%
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1969	64/26/6 Nguyễn Khoái, P2, Q4, TP. HCM	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	3,000	0.04%
	TỔNG:				29,900	0.37%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1319 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang tiến hành thực hiện Dự án xưởng sauce công suất 100 triệu chai 270gr/năm với tổng chi phí 134,855 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	402.916.878.183	467.762.842.062	16,09%
Doanh thu thuần	1.017.430.722.056	1.268.528.675.655	24,68%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.776.956.121	60.501.235.726	19,15%
Lợi nhuận khác			

Lợi nhuận trước thuế	(8.476.213)	(493.139.520)	(5.717,92%)
Lợi nhuận sau thuế	50.768.479.908	60.008.096.206	18,20%
	40.586.392.414	46.302.530.465	14,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	25%	25%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,27 lần	1,29 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</u>	0,66 lần	0,69 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,55%	52,09%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	98,20%	108,74%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,84 vòng	7,03 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	278,22%	291,39%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,99%	3,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,89%	21,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,10%	10,64%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,99%	4,77%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần và cơ cấu cổ đông:

KÝ HIỆU	SỐ CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CP SỞ HỮU				TỶ LỆ SỞ HỮU
		HẠN CHẾ CN	HẠN CHẾ CN 2 NĂM VSOP	TỰ DO CN	TỔNG	
PN: Cổ đông tổ chức	4	-	-	5,984,926	5,984,926	73.89%
QL: Cổ đông HĐQT+BKS+BGD	8	-	-	56,433	56,433	0.70%
DN: cổ đông trong doanh nghiệp	31	-	-	36,361	36,361	0.45%
BN: cổ đông ngoài doanh nghiệp	120	-	-	61,054	61,054	0.75%
NN: cổ đông nước ngoài	3	-	-	1,961,226	1,961,226	24.21%
TỔNG CỘNG	166	-	-	8,100,000	8,100,000	100.00%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có phát hành cổ phiếu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)

d) Các chứng khoán khác: (không có phát hành)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Xưởng Chế biến Thực phẩm: 3.000 tấn

- Xưởng Chế biến Hải sản: 1.000 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,05%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2015:

Tiêu thụ điện:

+ Tiêu thụ toàn công ty cả năm 2015: 5.369.543kwh tương đương 10,029 tỷ đồng

+ Tiêu thụ điện trực tiếp tại các xưởng lớn: 4.616.951 kwh

Tiêu thụ dầu:

+ Tổng lượng dầu DO tiêu thụ cả năm: 483.522 lít. Trong đó tập trung chủ yếu vào 10 tháng đầu năm vì 2 tháng cuối năm 2015 các lò hơi đã chuyển qua sử dụng hơi trực tiếp

+ Tổng lượng hơi sử dụng trong 2 tháng cuối năm 2016 là 1.175 tấn tương đương khoảng 646.250.000đ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Tiết kiệm điện định mức điện tại các đơn vị so với năm 2014 là 59.886 kwh tương đương 107,8 triệu đồng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Tiết kiệm chi phí nhờ dự án chuyển đổi từ hình thức tự sản xuất hơi bằng nồi hơi sử dụng dầu DO sang hình thức mua hơi trực tiếp giúp tiết kiệm 150.000.000 đồng/tháng.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Tiêu thụ nước: tổng tiêu thụ nước của 2 xưởng sản xuất chính là 261.753 m³. Trong đó, Xưởng Chế biến Thực phẩm tiết kiệm định mức là 11.369m³ tương đương tiết kiệm 122.785.200 đồng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Tổng lượng nước được xử lý qua trạm xử lý nước thải là: 216.000 m³ đạt tiêu chuẩn B theo tiêu chuẩn Việt Nam

- Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 1.319 người

- Mức lương trung bình năm 2015: 7.400.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất

- Chính sách khen thưởng bình bầu A, B, C hàng tháng cho công nhân: 500.000 đồng/tháng

- Chính sách hỗ trợ người lao động thuê nhà lưu trú KCN Vĩnh Lộc: 300.000 đồng/người/tháng

- Chính sách hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi: 240.000 đồng/người/bé/năm

- Xây dựng thang bảng lương mới theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013

- Chính sách tăng lương 10% hàng năm cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm qua, hoạt động đào tạo của Công ty tập trung vào các mặt sau:

- Đào tạo kịp thời nhân viên tân tuyển đáp ứng nhu cầu phát triển và ổn định nguồn nhân lực của Công ty.

- Tái đào tạo đội ngũ nhân viên hiện hữu và có kinh nghiệm, luôn chú trọng nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ quản lý và nhân viên chuyên môn.

- Tập trung huấn luyện, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân viên qua các đợt thi nâng bậc, kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Luôn chú trọng huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phổ biến cập nhật quy định, nội quy, chế độ chính sách cho toàn thể công nhân trong Công ty.

Kết quả đạt được: trong năm qua Công ty đã đào tạo cho hơn 3500 lượt học viên tham gia ở các lĩnh vực nêu trên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Đóng góp công tác xã hội năm 2015: 130.460.000 đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		% thực hiện 2015 so với KH 2015	% thực hiện 2014 so với 2015
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
(A)	(B)	(I)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	14.730	17.400	18.200	104,6	123,6
- Xuất khẩu:	1.000 USD	14.300	16.900	17.600	104,1	130,4
- Nhập khẩu:	1.000 USD	430	500	600	120,0	139,5
2. Sản lượng:						
- Thực phẩm chế biến (Qui đổi chai 250 ml)	1.000 chai	111.414	125.000	136.893	109,5	122,9
- Thực phẩm đông lạnh	Tấn	1.636	1.900	1.881	99,0	115,0
3. Tổng doanh thu	triệu đồng	1.065.139	1.260.000	1.327.200	105,3	124,6
- Xuất khẩu	nt	303.773	360.000	394.885	109,7	130,0
- Nội địa, trong đó:	nt	761.366	900.000	932.315	103,6	122,5
+ Sản phẩm Công ty	nt	677.264	800.000	845.292	105,7	124,8
+ Cửa hàng bách hóa 629 B Nguyễn Trãi	nt	84.102	100.000	87.023	97,0	103,5
4. Lợi nhuận trước thuế	nt	50.768	54.000	60.008	111,1	118,2
5. Lợi nhuận sau thuế	nt	40.586	43.200	46.302	107,2	114,1
6. Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%/mệnh giá	20	15-20	20 - 25	100,0	100,0
7. Lao động bình quân	người	1.224	1.300	1.330	100,0	108,7
8. Lương bình quân	1.000 đ/ng/tháng	6.503	6.900	7.400	107,2	113,8

❖ Về kinh doanh:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu: 18.200.000 USD đạt 104,6% kế hoạch, tăng trưởng 123,6 % so với năm 2014.
- Tổng doanh thu 1.327,2 tỷ đồng đạt 104,1% kế hoạch và tăng trưởng 130,4% so với năm 2014, trong đó:
 - Doanh thu xuất khẩu 394,9 tỷ đồng đạt 105,3% kế hoạch và tăng trưởng 124,6% so với năm 2014. Trong đó thực phẩm đông lạnh chiếm tỷ trọng 90 %, gia vị- nước chấm 10%.
 - Doanh thu nội địa: 932,3 tỷ đồng đạt 103,6% kế hoạch và tăng trưởng 22,5 % so với năm 2014.
- Lợi nhuận trước thuế: 60,008 tỷ đồng đạt 111,1% kế hoạch, tăng trưởng 18,2% so với năm 2014.

❖ Về sản xuất:

Năm 2015 sản lượng 136,9 triệu chai sauce- gia vị nước chấm, đạt 109,5 % so với kế hoạch và tăng 22,9 % so với năm 2014. Thực phẩm đông lạnh đạt sản lượng 1.881 tấn, đạt 99 % và tăng 15 % so với năm 2014.

❖ Về Đầu tư:

Năm 2015 đã đầu tư nhiều hạng mục cho việc mở rộng sản xuất tiêu biểu như: khu vực sản xuất hàng high-care để sản xuất dòng sản phẩm ready to eat; kho lạnh 150 tấn; nhà xe 1.000 m² cho công nhân. Tháng 9/2015 đã khởi công công trình xây dựng xưởng sauce công suất 100 triệu chai/năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 402,9 tỉ đồng, cuối kỳ là 467,8 tỉ đồng tăng 16,09%. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2014 là 278,22%, năm 2015 là 291,39%. Tài sản tăng đã khuếch đại làm cho tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng lên và dẫn đến lợi nhuận cũng tăng theo.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2015 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: 1.29 lần (>1): chấp nhận được, tài sản ngắn hạn của Công ty đã đảm bảo được khả năng để thanh toán nợ ngắn hạn.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016:

a) Dự báo tình hình:

- Thuận lợi: Với việc hội nhập công đồng ASEAN vào đầu năm 2016, đàm phán để ký kết hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã mở ra thị trường lớn cho xuất khẩu các sản phẩm của Cholimexfood.
- Khó khăn: Hội nhập kinh tế toàn cầu là cơ hội, nhưng cũng là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam về đổi mới công nghệ, tiếp cận nguồn tài chính dồi dào và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

Tên đơn vị	Đơn vị tính	Ước hiện thực năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
(A)	(B)	(1)	(2)	(3 = 2/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	18.200	20.400	112,1
- Xuất khẩu:	1.000 USD	17.600	19.700	111,9
- Nhập khẩu:	1.000 USD	600	700	116,7
2. Tổng doanh thu	triệu đồng	1.327.200	1.520.000	114,5
- Xuất khẩu	nt	394.885	440.000	111,4
- Nội địa, trong đó:	nt	932.315	1.080.000	115,8
+ Sản phẩm Công ty	nt	845.292	960.000	113,6
+ Cửa hàng bách hóa 629B-Nguyễn Trãi	nt	87.023	120.000	137,9
3. Sản lượng:				
- Thực phẩm chế biến (Qui đôi chai 250 ml)	1.000 chai	136.893	155.000	113,2
- Thực phẩm đông lạnh	Tấn	1.881	2.200	117,0
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	60.008	64.500	107,5
5. Lợi nhuận sau thuế	nt	46.302	51.600	111,4

6. Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%/mệnh giá	20-25	15-20	100,0
7. Lao động bình quân	người	7.400	8.000	108,1
8. Lương bình quân	1.000 đ/ng/tháng	58.704	64.500	110,0

❖ Giải pháp để thực hiện:

- Về sản phẩm: Tập trung phát triển 2 dòng sản phẩm truyền thống sauce - gia vị - nước chấm và thực phẩm đông lạnh cao cấp cho thị trường xuất khẩu và thực phẩm đông lạnh tiện dụng.
- Về thị trường:
 - + *Thị trường xuất khẩu:*
 - o Ưu tiên phát triển thị trường khu vực cộng đồng chung ASEAN (AEC).
 - o Tiếp tục mở rộng thị trường truyền thống liên minh Châu Âu (EU): Anh, Pháp, Đức và Thụy Sĩ, Nga và Đông Âu;
 - o Phát triển thị trường Bắc Mỹ, Nhật và một số thị trường tiềm năng như Nam Phi, Trung Đông, Úc, Bắc Phi.
 - + *Thị trường nội địa:* tiếp tục phát triển hệ thống phân phối, các tuyến phố và hệ thống chuỗi nhà hàng.
- Về sản xuất và đầu tư:
 - + Duy trì chặt chẽ hệ thống quản trị chất lượng ISO, HACCP, BRC,... phát triển sản phẩm theo nhu cầu của thị trường;
 - + Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tăng năng suất, tiết kiệm nguyên nhiên phụ liệu;
 - + Giám sát và thúc đẩy dự án xây dựng xưởng sauce mới đúng tiến độ.
 - + Đầu tư cải tiến máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng suất và sản lượng sản xuất.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và giao cho đơn vị có chức năng xử lý các chất thải rắn (thông thường và nguy hại).
- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại cơ quan.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với phương châm “con người là tài sản lớn nhất của Công ty” nên Ban lãnh đạo luôn coi trọng công tác chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Hai đoàn thể là Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn được tạo điều kiện thuận lợi và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công ty tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động định kỳ mỗi quý/lần. Thỏa ước lao động tập thể được ký kết tại Hội nghị người lao động được tổ chức hằng năm với những lợi ích cho người lao động cao hơn luật.

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể: khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; công ty có phòng y tế để

phục vụ cho người lao động; tổ chức tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ cho đội sơ cấp cứu và an toàn vệ sinh viên; thực hiện đo kiểm môi trường lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Chính sách của công ty đề ra là “đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo qui trình sau:

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng các nguyên phụ liệu đầu vào, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, BRC, Halal . .
- Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

Công ty đã thu hút, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.300 lao động.

Hằng năm, Công ty vận động người lao động cùng với doanh nghiệp đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Công ty bảo đảm sản xuất tăng trưởng bền vững mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn tác động, bảo toàn và phát triển vốn. Doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt các quy định về chế độ tài chính kế toán của nhà nước.
- Công tác tiếp thị sản phẩm được quan tâm, đầu tư đúng mức.
- Trong năm Ban điều hành đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Đã tiến hành chấn chỉnh công tác quản lý lao động, thực hành tiết kiệm tương đối hiệu quả, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng với chế độ chính sách của nhà nước và quy định của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Cùng với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các biện pháp ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.
- Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ dự án xây dựng xưởng sauce mới đang trong quá trình xây dựng theo đúng chế độ về XDCB của Nhà nước, cũng như chất lượng công trình và tiến độ hoàn thành.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật của các cơ quan nhà nước về chế độ báo cáo tài chính, hợp đồng giao dịch thương mại, hợp đồng lao động ..., cũng như quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước (thuộc bộ tài chính) về việc công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng và Công ty niêm yết.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tăng chất lượng sản phẩm cũng như năng suất lao động.
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát chặt chẽ dự án xây dựng xưởng sauce mới theo đúng chế độ về xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, nhà xưởng kho hàng, đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng sản xuất để đáp

ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm ngày càng tăng cao của thị trường và đặc biệt là để hoàn thành hệ thống chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

V. Báo cáo tài chính

(xem Báo cáo Kiểm toán đính kèm)

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



Dương Văn Hùng

C.P. H.M.